

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do giai đoạn 2026-2030”

Thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”; Quyết định số 2998/QĐ-BNN-CCPT ngày 05/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đầy đủ, đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 534/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 và Kế hoạch triển khai của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) tại Quyết định số 2998/QĐ-BNN-CCPT ngày 05/9/2024.

Nâng cao năng lực của tỉnh Lạng Sơn trong việc thực thi các nghĩa vụ đối với Hiệp định SPS của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và các hiệp định thương mại tự do trong thương mại nông, lâm, thủy sản và thực phẩm đảm bảo hài hòa các quy định trong nước và quốc tế.

Đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật nhằm bảo vệ sức khỏe con người và sức khỏe động vật, thực vật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và gia tăng giá trị sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh trong khu vực và quốc tế.

2. Yêu cầu

Triển khai đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án “Nâng

cao hiệu quả thực thi hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”.

Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, trách nhiệm chủ trì và phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục, cần sự phối hợp của các cấp, các ngành, các đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh.

Việc triển khai thực hiện phải đảm bảo khoa học, đồng bộ, hiệu quả, chú trọng lồng ghép với các kế hoạch, quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phải được kiểm tra, đôn đốc, giám sát, báo cáo thường xuyên để kịp thời điều chỉnh, khắc phục.

II. MỤC TIÊU

Áp dụng đầy đủ các quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế được các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

100% cán bộ quản lý an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

100% sản phẩm hàng hóa nông, lâm, thủy sản chủ lực của tỉnh có cẩm nang hướng dẫn của các cơ quan chuyên ngành về tuân thủ các biện pháp SPS, có hướng dẫn tuân thủ các biện pháp SPS tại các thị trường trọng điểm tương ứng theo cẩm nang của cơ quan chuyên ngành ban hành.

Thành lập 01 điểm hỗ trợ kỹ thuật SPS của tỉnh.

Kịp thời phối hợp với Cổng thông tin quốc gia về SPS kết nối, chia sẻ thông tin về các biện pháp SPS của thị trường giữa hợp tác xã, doanh nghiệp, hội, hiệp hội, cơ quan quản lý của tỉnh và hệ thống SPS Việt Nam.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức cho các đối tượng liên quan đến SPS

Các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng cần tập trung thực hiện; phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và các cá nhân, cơ sở, doanh nghiệp, hiệp hội... sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh, từ đó tạo sự đổi mới trong nhận thức, tư duy về việc đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, đảm bảo thực hiện đúng các biện pháp SPS.

Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho các cơ quan quản lý nhà nước, cá nhân, tổ chức sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm về các quy định của thị trường nhập khẩu, tầm quan trọng của việc tuân thủ các quy định về SPS trong mở cửa thị trường để nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật cho các chủ thể tham gia chuỗi sản xuất, chế biến, kinh

doanh, tiêu dùng sản phẩm (cán bộ quản lý, hợp tác xã, doanh nghiệp, hội, hiệp hội, cơ quan truyền thông, nông dân, nhà phân phối, người tiêu dùng).

Thông tin, phổ biến kịp thời các bản tin SPS Việt Nam đến các đối tượng có liên quan và các giải pháp thích ứng; lồng ghép với các chương trình khuyến nông để nâng cao nhận thức người dân trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ nhu cầu trong nước và xuất nhập khẩu; tổ chức các hội nghị, hội thảo về biện pháp SPS đến các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Phổ biến tài liệu chuyên môn hướng dẫn về đáp ứng các biện pháp SPS cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp liên quan trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao kiến thức chuyên môn và năng lực thực thi SPS cho cán bộ làm công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, kiểm dịch và đối tượng liên quan.

Theo dõi, thống kê và cung cấp thông tin về các biện pháp SPS trên địa bàn tỉnh để cơ quan chuyên ngành cập nhật trên cổng thông tin quốc gia về SPS.

2. Tăng cường năng lực phân tích và đánh giá rủi ro đối với các nguy cơ mất an toàn thực phẩm, sinh vật gây hại và dịch bệnh

Đánh giá hiện trạng, nâng cao năng lực nguồn nhân lực quản lý, kỹ thuật, kiểm tra về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật và hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phòng thí nghiệm trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện các hoạt động nhận diện, cảnh báo, phòng ngừa và kiểm soát các chất gây ô nhiễm, các tác nhân gây ô nhiễm ảnh hưởng đến chất lượng thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

Rà soát, quản lý, kiểm soát các nguồn phát sinh chất ô nhiễm khó phân hủy và các chất độc hại nhằm giảm khả năng gây ô nhiễm cho thực phẩm.

Phân tích nguy cơ dịch hại, dịch bệnh trên các cây trồng, vật nuôi; đưa ra biện pháp phòng, chống và giảm nhẹ ảnh hưởng của các dịch hại, dịch bệnh đến chất lượng sản phẩm trong trồng trọt và chăn nuôi.

Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn chuyên ngành, chuyên sâu cho công chức, viên chức, cán bộ trong công tác thực thi quy định về SPS, công tác đánh giá, phân tích, kiểm nghiệm thực phẩm, dự tính, dự báo về các mối nguy thực phẩm, sinh vật gây hại, tác nhân ô nhiễm... có thể ảnh hưởng đến thực phẩm.

Đầu tư, nâng cấp hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác kiểm nghiệm, phân tích, đánh giá, cảnh báo mức độ ảnh hưởng của nguồn ô nhiễm, bệnh dịch hại tới sản phẩm thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng, khoanh vùng trồng, chăn nuôi, chế biến tập trung nhằm tập trung nguồn lực để thực hiện đồng bộ các biện pháp SPS, các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch hại động, thực vật; đưa ra các biện pháp ứng phó khẩn cấp với các tình huống mất an toàn thực phẩm, sự bùng phát của sâu hại và dịch bệnh động, thực vật.

Cập nhật dữ liệu, kết nối với hệ thống thông tin SPS của quốc gia, của tỉnh đến các cơ quan quản lý, doanh nghiệp, cơ sở, cá nhân và các đối tượng có

liên quan đến SPS; phối hợp với các bộ, ngành trong việc giải đáp thắc mắc về SPS và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về SPS

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có sản phẩm xuất khẩu đáp ứng yêu cầu SPS thực tế của thị trường nhập khẩu. Phổ biến các quy định về kiểm dịch động, thực vật phù hợp với quy chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị của thị trường.

Thực hiện đúng các văn bản pháp luật về an toàn thực phẩm, thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các văn bản liên quan, đảm bảo hài hòa với các yêu cầu quốc tế trong lĩnh vực SPS.

Đề xuất sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn của quốc gia, địa phương trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, thú y, bảo vệ thực vật cho phù hợp với các tiêu chuẩn của quốc tế; có biện pháp SPS phù hợp bảo vệ sức khỏe người dân, sản xuất nông nghiệp trong nước khỏi các mối nguy từ thực phẩm mất an toàn, sự xâm nhiễm của sâu hại và dịch bệnh từ nông sản và thực phẩm nhập khẩu.

Xây dựng các chủ trương, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch dài hạn để khuyến khích việc sử dụng sản phẩm hữu cơ, sạch, an toàn; huy động sự tham gia của các đơn vị liên quan trong việc trồng, sử dụng và bảo tồn các giống thuần chủng, bản địa và phương pháp nuôi trồng hữu cơ nhằm bảo vệ sự cân bằng, an toàn sinh thái và phát triển bền vững, kiểm soát việc sử dụng sản phẩm biến đổi gen, các chất có hại cho sức khỏe con người, sức khỏe động, thực vật, hệ sinh thái và môi trường.

4. Kiểm tra, kiểm nghiệm, xét nghiệm và chứng nhận

Tăng cường phối hợp, liên kết giữa các cơ quan quản lý nhà nước để thực thi đầy đủ các biện pháp SPS. Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện, áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật.

Đẩy mạnh việc thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với nông sản và thực phẩm xuất nhập khẩu, áp dụng hệ thống mã số, mã vạch nhằm hỗ trợ cho việc truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm khi có vấn đề mất an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật.

Huy động nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cho hoạt động đào tạo, kiểm nghiệm, xét nghiệm và các hoạt động khác liên quan tới tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động của SPS.

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo nâng cao năng lực công chức, cán bộ làm công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, giám sát an toàn thực phẩm, trong phân tích và chẩn đoán dịch hại động, thực vật, cán bộ kỹ thuật làm công tác kiểm nghiệm, kiểm dịch động, thực vật.

Tăng cường công tác dự tính, dự báo, theo dõi, thông báo sớm những dịch hại động, thực vật, mối nguy mất an toàn thực phẩm đến sản phẩm thực phẩm xuất nhập khẩu.

Thành lập 01 điểm hỗ trợ kỹ thuật SPS của tỉnh; tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành nhằm cung cấp thông tin, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các biện pháp SPS, quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào thực hiện các biện pháp SPS

Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về cơ sở khoa học để xây dựng các mức dư lượng tối đa cho phép; về phân tích rủi ro, đánh giá hiện trạng và biện pháp kiểm soát các đối tượng kiểm dịch; về kiểm soát sinh vật hại, chế biến và bảo quản nông sản,...

Thực hiện khảo sát, phân tích, đánh giá tác động của môi trường đến các sản phẩm, nhất là tại các vùng trồng, khu chăn nuôi, khu chế biến tập trung, các khu bảo quản.

Áp dụng có hiệu quả công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong khai báo hồ sơ và cấp phép các hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng các mô hình khoa học ứng dụng công nghệ để kiểm soát sinh vật gây hại; theo dõi, dự báo về dịch hại động, thực vật; công nghệ chế biến thực phẩm an toàn; công nghệ giám sát, phát hiện, kiểm soát, phòng, chống, khắc phục hậu quả dịch bệnh.

Xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với các cơ sở, doanh nghiệp có sản phẩm thực phẩm ứng dụng công nghệ cao, phát triển sản xuất, chế biến thực phẩm theo hướng an toàn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước được quản lý và thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và pháp luật có liên quan.

2. Nguồn tài trợ, viện trợ và huy động từ nguồn xã hội hóa, cộng đồng và nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện; chủ trì, phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo và báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, tham mưu UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kịp thời tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ; thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục CLCBPTTT - BNNMT;
- Các Sở, ngành: NNMT, YT, CT, KH-CN, TC, BQL KKTCK ĐĐ-LS;
- Chi cục Hải quan KV VI;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN_(HĐN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhân